

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Các loại chứng chỉ				Số TC phải tích lũy	Số TC đã tích lũy	Số TC chưa đạt	Kết quả	ĐTB TN (Điểm 4)	Xếp loại TN	Ghi chú nợ hồ sơ	Ghi chú	Chữ ký sinh viên
							Ngoại ngữ	Kỹ năng mềm	Giáo dục thể chất	Giáo dục quốc phòng									
1	187041045	Đào Thế	Anh	21/05/1994	Thành phố Hà Nội	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.66	Khá			
2	187041041	Lê Phát	Tú	20/12/1982	Tỉnh Tiền Giang	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.92	Khá			
3	187041040	Bùi Nguyễn Ngọc	Hân	27/02/1993	Tỉnh Bình Phước	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.39	Trung bình			
4	187041037	Nguyễn Thị Ngọc	Thơ	20/08/1996	Tỉnh An Giang	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.75	Khá			
5	187041036	Nguyễn Ngọc	Thủy	04/06/1987	Tỉnh Đồng Nai	DS18LT 1-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.48	Trung bình			
6	187041033	Lê Ngọc	Nữ	06/12/1984	Tỉnh Tiền Giang	DS18LT 1-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.77	Khá			
7	187041032	Lê Minh	Ngân	05/05/1992	Tỉnh Tây Ninh	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.81	Khá			
8	187041031	Vân Thị Mỹ	Duyên	02/10/1994	Tỉnh Bình Định	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.91	Khá			
9	187041026	Đặng Thị Thu	Hồng	15/10/1994	Tỉnh Kiên Giang	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.63	Khá			
10	187041025	Phạm Thị	Thu	25/03/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	3.11	Khá			
11	187041021	Trình Thị Kim	Ngân	01/07/1991	Tỉnh Tây Ninh	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.59	Khá			
12	187041020	Đào Kim	Ngân	28/04/1992	Tỉnh Bạc Liêu	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.53	Khá			
13	187041019	Đỗ Thanh	Thư	06/01/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	DS18LT 1-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	3.31	Giỏi			
14	187041017	Lê Chí	Thành	24/04/1996	Tỉnh Lâm Đồng	DS18LT 1-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	3.20	Giỏi			
15	187041016	Huyền Thị Thanh	Hằng	15/11/1991	Tỉnh Bến Tre	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	3.13	Khá			
16	187041015	Huyền Cao Như	Hòa	06/10/1991	Tỉnh Bến Tre	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.77	Khá			
17	187041014	Trần Thị Bạch	Yến	09/08/1977	Thành phố Hồ Chí Minh	DS18LT 1-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	3.09	Khá			
18	187041013	Phạm Thị Như	Quỳnh	14/12/1984	Tỉnh Tây Ninh	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.79	Khá			
19	187041012	Trần Mai Thanh	Hằng	29/11/1994	Tỉnh Đồng Nai	DS18LT 1-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.64	Khá			
20	187041011	Nguyễn Kim	Hoa	05/08/1995	Tỉnh Long An	DS18LT 1-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	3.66	Xuất sắc			
21	187041010	Võ Ngọc	Thanh	23/05/1981	Tỉnh Tiền Giang	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	3.25	Giỏi			
22	187041009	Huyền Thị Kim	Ngân	23/07/1993	Tỉnh Tiền Giang	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.71	Khá			
23	187041008	Lê Thị Hà	Thanh	09/05/1994	Tỉnh Đồng Nai	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.67	Khá			
24	187041007	Trần Thanh	Thảo	28/07/1981	Tỉnh Khánh Hòa	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.70	Khá			
25	187041006	Nguyễn Văn	Quyết	20/05/1992	Tỉnh Nghệ An	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.72	Khá			
26	187041005	Đào Thị Huyền	Trang	20/02/1984	Tỉnh Phú Yên	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.55	Khá			
27	187041004	Huyền Bà Hoàng	Vũ	11/02/1980	Tỉnh Hậu Giang	DS18LT 1-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	3.17	Khá			
28	187041003	Lê Kim	Phúc	01/01/1985	Tỉnh Long An	DS18LT 1-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	3.22	Giỏi			
29	187041001	Nguyễn Thanh	Tâm	27/09/1977	Tỉnh Bến Tre	DS18LT 1-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.95	Khá			
30	177045065	Trần Đăng	Phúc	21/02/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.86	Khá			
31	177045063	Nguyễn Hoàng Kim	Yến	19/08/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.73	Khá			
32	177045061	Nguyễn Thị Ánh	Vương	07/04/1996	Tỉnh Bình Thuận	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.56	Khá			
33	177045058	Trần Phú	Trường	18/10/1994	Tỉnh Đồng Tháp	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.18	Trung bình			
34	177045054	Chung Thị	Thủy	19/06/1980	Tỉnh Đồng Tháp	DS17LT 4-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.41	Trung bình			
35	177045051	Lê Thị Thi	Thị	01/01/1997	Tỉnh Đắk Lắk	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.16	Trung bình			
36	177045049	Phạm Hồng	Thái	27/04/1997	Tỉnh Bến Tre	DS17LT 4-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.77	Khá			
37	177045046	Dương Thị Thanh	Tâm	11/12/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	3.22	Giỏi			
38	177045043	Lê Thị Ngọc	Quỳnh	06/09/1982	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 4-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.42	Trung bình			
39	177045042	Cung Kiểm	Quan	03/08/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	3.02	Khá			
40	177045041	Hà Thị	Phương	24/03/1991	Tỉnh Thanh Hóa	DS17LT 4-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.75	Khá			
41	177045040	Xa Mỹ	Phương	22/11/1968	Tỉnh Khánh Hòa	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.94	Khá			
42	177045038	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	30/10/1996	Tỉnh Quảng Bình	DS17LT 4-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	3.20	Giỏi			
43	177045034	Nguyễn Thị	Nguyệt	21/06/1992	Tỉnh Hưng Yên	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.66	Khá			
44	177045033	Nguyễn Trần Như	Ngọc	18/08/1991	Tỉnh Đồng Tháp	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.26	Trung bình			
45	177045031	Đỗ Dẫn	My	08/09/1993	Tỉnh Cà Mau	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.87	Khá			
46	177045029	Nguyễn Thị Trúc	Mai	25/11/1994	Tỉnh Tây Ninh	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.87	Khá		Đu nợ học phí: Tiền đư. Học lại Học kỳ 3 (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2) (CT: LPP - 0002344), Tiền đư. Học lại Học kỳ 3 (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2) (CT: LPP - 0002344).	
47	177045028	Nguyễn Công	Lợi	04/06/1994	Tỉnh Lâm Đồng	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.33	Trung bình			
48	177045024	Nguyễn Công	Khoa	26/11/1982	Tỉnh Ninh Bình	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.28	Trung bình			
49	177045022	Nguyễn Như	Huyền	14/02/1996	Tỉnh Tiền Giang	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.68	Khá			
50	177045021	Lê Thương	Huyền	05/11/1997	Tỉnh Thanh Hóa	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.52	Khá			
51	177045020	Lê Thị Mỹ	Huyền	28/11/1997	Tỉnh Long An	DS17LT 4-L.S1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	3.41	Giỏi			
52	177045018	Nguyễn Thị Bạch	Huê	25/06/1992	Tỉnh Khánh Hòa	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.52	Khá			
53	177045017	Trần Thị Ngọc	Hồng	17/10/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 4-Q.L1	Đạt	Đạt			122	122	0	Được TN	2.75	Khá			

54	177045011	Nguyễn Trọng	Đức	10/05/1994	Tỉnh Tây Ninh	DS17LT 4-QL1	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	3.06	Khá		
55	177045009	Nguyễn Hoàng	Duy	11/09/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 4-LS1	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	3.29	Giỏi		
56	177045008	Trần Anh	Dũng	27/10/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 4-QL1	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.90	Khá		
57	177045007	Nguyễn Thị Thanh	Diễm	25/12/1993	Tỉnh Tiền Giang	DS17LT 4-QL1	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.70	Khá		
58	177045006	Nguyễn Thị Kim	Cúc	26/12/1986	Tỉnh Quảng Ngãi	DS17LT 4-QL1	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.66	Khá		
59	177045005	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	10/03/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	DS17LT 4-QL1	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.58	Khá		
60	177045004	Đặng Thị Hồng	Châu	04/05/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 4-QL1	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.38	Trung bình		
61	177045003	Huyền Mỹ	Châu	21/05/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 4-QL1	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	3.25	Giỏi		
62	177045001	Nguyễn Hữu	Ái	18/03/1983	Tỉnh Ninh Bình	DS17LT 4-QL1	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.54	Khá		
63	177044241	Trần Thị Mỹ	Hoà	12/08/1992	Tỉnh Đồng Nai	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.22	Trung bình		
64	177044240	Trần Thị Minh	Thoa	01/06/1981	Tỉnh Đồng Tháp	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.55	Khá		
65	177044236	Nguyễn Hoàng	An	20/04/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.26	Trung bình		
66	177044234	Đặng Quốc Anh	Trí	14/05/1992	Tỉnh Đắk Lắk	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.31	Trung bình		
67	177044232	Nguyễn Hồ Ngọc	Trâm	29/11/1981	Tỉnh Bến Tre	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.29	Trung bình		
68	177044231	Phạm Thị Ngọc	Trâm	11/11/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.68	Khá		
69	177044230	Lê Thị Thủy	Tiền	26/12/1983	Tỉnh Kiên Giang	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.24	Trung bình		
70	177044228	Phạm Lê Thị Bích	Thùy	05/05/1985	Tỉnh Bình Thuận	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.98	Khá		
71	177044225	Luong Thị Thái	Thanh	02/01/1974	Tỉnh Bình Định	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.38	Trung bình		
72	177044223	Nguyễn Ngọc	Tấn	17/11/1989	Tỉnh Bến Tre	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.29	Trung bình		
73	177044222	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	04/06/1994	Tỉnh Bến Tre	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.79	Khá		- Du học phí: Tiền đư. Học phí HK01 - 2021-2022 Học kỳ thứ 8 (CT: NTTYT - 4573331).
74	177044220	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	15/08/1993	Tỉnh Tiền Giang	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.32	Trung bình		
75	177044219	Nguyễn Thị Mỹ	Nhiên	17/09/1987	Tỉnh Bến Tre	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.62	Khá		
76	177044217	Nguyễn Hoàng	Nhân	20/01/1993	Tỉnh Tiền Giang	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	3.06	Khá		
77	177044216	Trương Lê Duyên	Ngọc	30/03/1995	Tỉnh Bến Tre	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	3.11	Khá		
78	177044214	Nguyễn Thị	Ngân	01/11/1984	Tỉnh Hưng Yên	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.36	Trung bình		
79	177044212	Kiều Quang	Nam	23/10/1995	Tỉnh Gia Lai	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.39	Trung bình		
80	177044210	Phạm Lý Nguyệt	Minh	11/09/1971	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.41	Trung bình		
81	177044209	Tạ Thị	Manh	13/08/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.52	Khá		
82	177044208	Đinh Thị Hồng	Linh	26/08/1996	Tỉnh Lâm Đồng	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.48	Trung bình		
83	177044207	Trương Thị Phương	Mai	24/09/1997	Tỉnh Bình Định	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.19	Trung bình		
84	177044204	Nguyễn Thị	Lan	18/10/1984	Tỉnh Thanh Hóa	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.92	Khá		
85	177044203	Lê Thế	Lâm	04/10/1991	Tỉnh Tiền Giang	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.42	Trung bình		
86	177044202	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	10/02/1989	Tỉnh Đắk Lắk	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.65	Khá		
87	177044199	Trần Hoàng	Huy	06/07/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.66	Khá		
88	177044198	Nguyễn Thị Nguyệt	Hương	15/08/1982	Tỉnh Kiên Giang	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.64	Khá		
89	177044197	Trình Đình	Huân	26/12/1995	Tỉnh Trà Vinh	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.30	Trung bình		
90	177044195	Trần Thị Thu	Hồng	20/06/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.46	Trung bình		
91	177044194	Nguyễn Thị	Hồe	04/12/1988	Tỉnh Bắc Ninh	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.78	Khá		
92	177044193	Mai Ngọc	Hạnh	13/07/1977	Tỉnh Trà Vinh	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.83	Khá		- Du học phí: Tiền đư. Học phí HK01 - 2020-2021 Học kỳ 7 (CT: DBP - 0066029).
93	177044192	Nguyễn Hải	Hải	29/10/1978	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.95	Khá		
94	177044191	Từ Thị Ngọc	Giàu	10/02/1987	Tỉnh Trà Vinh	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.64	Khá		- Du học phí: Tiền đư. Học phí HK01 - 2021-2022 Học kỳ thứ 8 (CT: NTTYT - 4573163).
95	177044189	Lê Nguyễn Hương	Giang	01/01/1993	Tỉnh Đồng Tháp	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.50	Khá		- Du học phí: Tiền đư. Học phí HK01 - 2018-2019 Học kỳ 3 (CT: AA18P - 0011101).
96	177044187	Lê Thị Quỳnh	Duyên	16/03/1988	Tỉnh Đắk Lắk	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.49	Trung bình		
97	177044183	Triệu Thị Anh	Đào	30/07/1991	Tỉnh Bình Định	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.29	Trung bình		
98	177044182	Phạm Trí	Cương	05/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.19	Trung bình		
99	177044180	Trần Duy	Chinh	09/12/1976	Thành phố Cần Thơ	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.68	Khá		
100	177044179	Nguyễn Hoàng Kiều	Anh	04/02/1992	Tỉnh Ninh Thuận	DS17LT 2-QL4	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.66	Khá		
101	177044178	Nguyễn Thị Thủy	An	12/05/1984	Tỉnh Tây Ninh	DS17LT 2-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.57	Khá		
102	177044097	Huyền Thị Diễm	Thu	22/12/1989	Tỉnh An Giang	DS17LT 2-QL3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.33	Trung bình		- Du học phí: Tiền đư. (CT: NTTYT - 4592065).
103	177044093	Đặng Minh	Thành	10/11/1995	Tỉnh Lâm Đồng	DS17LT 2-QL3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.03	Trung bình		
104	177041507	Nguyễn Thanh	Tú	23/04/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	DS17LT 1-QL1	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.10	Trung bình		
105	177041378	Nguyễn Chí	Đạt	13/03/1995	Tỉnh Khánh Hòa	DS17LT 1-LS3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.63	Khá		
106	177041050	Huyền Thị Tú	Anh	21/06/1996	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	DS17LT 1-QL1	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.09	Trung bình		
107	167042142	Nguyễn Thị Kim	Huyền	29/03/1989	Tỉnh Đồng Nai	DS17LT 1-QL3	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.40	Trung bình		
108	157041237	Vũ Thị Minh	Quyên	16/10/1993	Tỉnh Bình Thuận	DS17LT 2-QL1	Đạt	Đạt				122	122	0	Được TN	2.34	Trung bình		- Du học phí: Tiền đư. Học lai (TH - Giáo dục quốc phòng - An ninh) (CT: 2022 - 1815).

Người lập biểu

Trưởng Khoa

Trưởng phòng Đào tạo Đại học

Hiệu trưởng